

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 8 - 2024

V/v: Tranh chấp xác định cha cho con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Hồng Thanh.

Ông Trần Văn Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Khánh Ly, thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp “Xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 9 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

- Bị đơn: Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Viết Anh L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà D, thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Lê Viết Anh L, tự nguyện kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau ngày cưới chị về gia đình anh L làm dâu, tình cảm ban đầu hoà thuận hạnh phúc và đã có hai con chung với

nhau. Đến khoảng tháng 5/2018 chị và anh L phát sinh mâu thuẫn do hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm lối sống, đến tháng 02/2020 chị và anh L đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân chị đã ra tỉnh Bắc Giang làm công nhân tại khu Công nghiệp Q, huyện V, tại đây chị đã gặp và có quan hệ tình cảm với anh Đỗ Minh T, hai người đã có một con chung (tên dự kiến) là cháu Đỗ Thanh H1, sinh ngày 18/12/2021.

Ngày 4/7/2022 Toà án huyện huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị và anh Lê Viết Anh L, ngày 29/7/2022 Toà án đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự. Tại thời điểm giải quyết ly hôn với anh L, chị đã sinh cháu Đỗ Thanh H1, tuy nhiên chị và anh L đều không kê khai cháu H1 là con chị sinh trong thời kỳ hôn nhân với anh L.

Ngày 15/9/2022 chị và anh Đỗ Minh T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T và hai người đã về chung sống cùng nhau. Ngày 21/12/2022 tại kết quả xét nghiệm ADN của Công ty cổ phần C1 giữa anh Đỗ Minh T và cháu Đỗ Thanh H1 (tên dự kiến) có quan hệ huyết thống Cha - Con. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN chị đề nghị Toà án huyện Tân Yên xác định anh Đỗ Minh T là cha đẻ cháu Đỗ Thanh H1 (tên dự kiến sẽ khai sinh).

- Tại bản tự khai ngày 23/6/2024 và các lời khai tiếp theo bị đơn là anh Đỗ Minh T trình bày: Đầu năm 2020 tại khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, anh gặp và có quan hệ tình cảm như vợ chồng đối với chị Đỗ Thị H, sau đó chị H đã có thai, ngày 18/12/2021 chị H sinh được một bé gái tên dự kiến khai sinh là Đỗ Thanh H1. Thời điểm này chị H và anh Lê Viết A Lạc vẫn là vợ chồng nhưng hai người đã sống ly thân.

Ngày 29/7/2022 Toà án huyện huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự giữa chị Đỗ Thị H và anh Lê Viết Anh L. Tại thời điểm giải quyết ly hôn chị H và anh L không kê khai cháu Đỗ Thanh H1, sinh ngày 18/12/2021 là con chị H sinh trong thời kỳ hôn nhân với anh L. Ngày 15/9/2022 anh và chị Đỗ Thị H đã đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, ngày 21/12/2022 tại kết quả xét nghiệm ADN của Công ty cổ phần C1 giữa anh và cháu Đỗ Thanh H1 (tên dự kiến) có quan hệ huyết thống Cha - Con. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN chị H đề nghị Toà án huyện T xác định anh là cha đẻ cháu Đỗ Thanh H1 (tên dự kiến sẽ khai sinh), anh nhất trí.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 11 tháng 7 năm 2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Viết Anh L trình bày: Anh và chị Đỗ Thị H kết hôn vào năm 2012, trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K. Cuộc sống chung hạnh phúc một thời gian, đầu năm 2020 chị H xin đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Giang, đến năm 2022 thì chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, anh đồng ý. Về con chung anh được nuôi dưỡng Lê Thiên M, sinh năm 2003, chị H nuôi dưỡng Lê Thiên A, sinh năm 2016, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên chị H giao con cho ông bà ngoại nuôi dưỡng, nên anh đã đón cháu A về nuôi dưỡng từ năm 2023. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị H xác định cháu Đỗ Thanh H1 sinh ngày 18/12/2021 là con đẻ anh Đỗ Minh T thì anh đồng ý, đề nghị Tòa án xác định cháu H1 là con anh T theo quy định pháp luật. Do điều kiện địa lý xa nên anh xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn chị Đỗ Thị H, bị đơn anh Đỗ Minh T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Viết A Lạc thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Áp dụng khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91 khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định anh Đỗ Minh T, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu Đỗ Thanh H1, sinh ngày 18/12/2021 (tên dự kiến sẽ khai sinh).

Về án phí: Chị Đỗ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu xác định cha cho con đối với anh Đỗ Minh T có địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý giải vụ án tranh chấp về xác định cha cho con là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, anh Lê Viết Anh L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Lạc là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Chị Đỗ Thị H và anh Lê Viết A Lạc tự nguyện kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống tháng 5/2018 chị và anh L phát sinh mâu thuẫn do hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm lối sống, đến tháng 02/2020 chị và anh L đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân chị đã ra tỉnh Bắc Giang làm công nhân tại khu Công nghiệp Q, huyện V, tại đây chị đã gặp và có quan hệ tình cảm với anh Đỗ Minh T, hai người đã có một con chung (tên dự kiến) là cháu Đỗ Thanh H1, sinh ngày 18/12/2021. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 21/12/2022 của Công ty cổ phần C1 giữa anh Đỗ Minh T và cháu Đỗ Thanh H1 có quan hệ huyết thống C - Con. Nay chị H đề nghị Tòa án xác định anh Đỗ Minh T là cha đẻ của cháu Đỗ Thanh H1, sinh ngày 18/12/2021 là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự và Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 91; khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án quy định những trường hợp được miễn tiền án phí là “Xác định cha cho con”. Do vậy, các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của chị Đỗ Thị H.

Xác định anh Đỗ Minh T, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu Đỗ Thanh H1, sinh ngày 18/12/2021 (tên dự kiến khai sinh).

2 Về án phí: Chị Đỗ Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Biên